

Số: 100/TTr-TTHĐND

Đồng Thuận, ngày 22 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua Nghị quyết ban hành Quy chế làm việc của
Hội đồng nhân dân phường Đồng Thuận khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết 104/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ban hành Quy chế làm việc mẫu của Hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu,

I. Sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết

Quy chế làm việc là cơ sở để phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng chủ thể trong hoạt động của Hội đồng nhân dân phường; nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, việc ban hành Quy chế làm việc giúp chuẩn hóa quy trình xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân; nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp, hoạt động giám sát, thẩm tra, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, xử lý thông tin, ban hành nghị quyết; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND phường trong nhiệm kỳ 2026 - 2031. Do đó, việc xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của HĐND phường là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

II. Nội dung Nghị quyết

Thường trực Hội đồng nhân dân phường trình Hội đồng nhân dân phường xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân phường Đồng Thuận khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031 với các nội dung sau:

1. Dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều:

- Điều 1: Quy định việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân phường Đồng Thuận khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Điều 2: Quy định việc thi hành Nghị quyết.

- Điều 3: Quy định thời điểm Nghị quyết có hiệu lực.

2. Dự thảo Quy chế làm việc kèm theo Nghị quyết gồm 05 chương, 31 điều, cụ thể:

- Chương I: Nêu những quy định chung: Phạm vi điều chỉnh; nguyên tắc, chế độ làm việc của Hội đồng nhân dân phường; quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân phường với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan.

- Chương II: Quy định làm việc của Hội đồng nhân dân phường trong việc tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân; chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân; tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân; chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân; trách nhiệm của Chủ tọa kỳ họp, Chủ tọa phiên họp Hội đồng nhân dân; trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp; thành lập Tổ thảo luận tại kỳ họp và trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó, thành viên Tổ thảo luận; công tác thư ký kỳ họp của Hội đồng nhân dân; tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân; hình thức tiến hành kỳ họp của Hội đồng nhân dân; kỳ họp thứ nhất, phiên khai mạc, phiên bế mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân; trình tự, thủ tục Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định các nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn tại kỳ họp; trình tự, thủ tục Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định về công tác nhân sự thuộc thẩm quyền; hồ sơ về nhân sự trình Hội đồng nhân dân quyết định; thông tin về kỳ họp Hội đồng nhân dân.

- Chương III: Quy định làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân về chế độ, hình thức làm việc; phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân; văn bản kết luận phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân; trình tự, thủ tục Thường trực Hội đồng nhân dân cho ý kiến, quyết định bằng văn bản; trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy viên là Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân; chế độ thông tin, báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân.

- Chương IV: Quy định làm việc của Ban Hội đồng nhân dân về chế độ, hình thức làm việc; phạm vi, lĩnh vực phụ trách của các Ban của Hội đồng nhân dân; trình tự, thủ tục thẩm tra đề án, báo cáo, dự thảo nghị quyết của các Ban của Hội đồng nhân dân; việc tổ chức phiên họp toàn thể Ban của Hội đồng nhân dân và việc xem xét, cho ý kiến bằng văn bản; trách nhiệm của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các Ủy viên.

- Chương V: Quy định làm việc của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân về trách nhiệm của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân; trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.

Kính trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Lưu.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Phương Thủy



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐỒNG THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Đồng Thuận, ngày tháng năm 2026

(Dự thảo)

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân
phường Đồng Thuận khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỒNG THUẬN KHÓA II - KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 104/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ban hành Quy chế làm việc mẫu của Hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu;

Xét Tờ trình số 100/TTr-TTHĐND ngày 22./6./2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân phường về việc đề nghị thông qua Nghị quyết ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân phường Đồng Thuận khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân phường,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân phường Đồng Thuận khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân phường, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Đồng Thuận khóa II, kỳ họp thứ hai thông qua ngày tháng năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh Quảng Trị; }
- UBND tỉnh Quảng Trị; } (để b/c)
- Ban Thường vụ Đảng ủy phường;
- TT HĐND phường;
- UBND phường;
- UBMTTQVN phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc phường;
- Lưu.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Nguyên Lực